

BỘ VĂN HOÁ - THÔNG
TIN-BỘ Y TẾ-BỘ NÔNG
NGHIỆP VÀ PHÁT
TRIỂN NÔNG THÔN-BỘ
XÂY DỰNG

Số: 06/2007/TTLT-
BVHTT-BYT-BNN-BXD

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 2 năm 2007

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép thực hiện quảng cáo một cửa liên thông

Căn cứ Pháp lệnh Quảng cáo ngày 16 tháng 11 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 24/2003/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Quảng cáo;

Bộ Văn hoá - Thông tin, Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Xây dựng hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép thực hiện quảng cáo một cửa liên thông như sau:

Mục 1

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1.1. Thông tư này hướng dẫn về hồ sơ, thủ tục, quy trình cấp giấy phép thực hiện quảng cáo trên bảng, biển, pa-nô, băng-rôn, vật phát quang, vật thể trên không, dưới nước, phương tiện giao thông, vật thể di động khác thuộc thẩm quyền cấp phép của Sở Văn hoá-Thông tin;

1.2. Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam; tổ chức, cá nhân nước ngoài (sau đây gọi chung là tổ chức, cá nhân) xin cấp giấy phép thực hiện quảng cáo trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Các yêu cầu đối với việc cấp phép thực hiện quảng cáo

2.1. Thủ tục hành chính đơn giản, rõ ràng;

2.2. Niêm yết công khai các quy định về hồ sơ, thủ tục, quy trình, thời gian, phí, lệ phí xin cấp giấy phép thực hiện quảng cáo tại nơi tiếp nhận của Sở Văn hoá-Thông

tin;

2.3. Nhận hồ sơ và trả kết quả tại Sở Văn hoá-Thông tin;

2.4. Bảo đảm giải quyết công việc nhanh chóng, thuận tiện, đúng thời gian.

3. Giải thích từ ngữ

Một số từ ngữ trong Thông tư này được hiểu như sau:

3.1. Hàng hoá, dịch vụ thông thường quy định tại các điểm 3.1, 3.2 khoản 3 Mục II Thông tư này là loại hàng hoá, dịch vụ không thuộc lĩnh vực y tế, nông nghiệp và phát triển nông thôn.

3.2. Bản sao các loại giấy tờ quy định tại điểm 1.2; tiết b, c, d, đ điểm 1.5; tiết a, b, c, d điểm 1.6 khoản 1 Mục II Thông tư này là bản do tổ chức, cá nhân xin giấy phép thực hiện quảng cáo sao và ký tên đối với cá nhân, ký tên, đóng dấu đối với tổ chức hoặc bản do công chứng sao.

Mục 2

HỒ SƠ, THỦ TỤC, QUY TRÌNH CẤP GIẤY PHÉP

THỰC HIỆN QUẢNG CÁO

1. Hồ sơ xin cấp giấy phép thực hiện quảng cáo

1.1. Đơn xin cấp giấy phép thực hiện quảng cáo (phụ lục 1);

1.2. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của tổ chức hoặc cá nhân xin cấp Giấy phép thực hiện quảng cáo;

1.3. Bản sao giấy tờ chứng minh sự phù hợp của hàng hoá với tiêu chuẩn và kỹ thuật theo quy định của pháp luật về chất lượng hàng hoá;

1.4. Mẫu (ma-két) sản phẩm quảng cáo in màu có chữ ký của cá nhân xin phép thực hiện quảng cáo hoặc có đóng dấu nếu người xin phép là tổ chức (02 bản);

1.5. Quảng cáo hàng hoá, dịch vụ trong lĩnh vực y tế phải có các loại giấy tờ quy định tại điểm 1.1, 1.2, 1.4 khoản 1 Mục II Thông tư này và tùy theo loại hàng hoá, dịch vụ mà phải có một trong các loại giấy tờ sau:

a) Đối với quảng cáo thuốc dùng cho người; vắc xin, sinh phẩm y tế; hoá chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế; thực phẩm, phụ gia thực phẩm phải có Giấy tiếp nhận hồ sơ quảng cáo của các cơ quan thuộc Bộ Y

tế theo quy định tại điểm a khoản 2 Mục III Thông tư liên tịch số 01/2004/TTLT/BVHTT-BYT ngày 12 tháng 01 năm 2004 của Bộ Văn hoá- Thông tin và Bộ Y tế.

b) Đối với quảng cáo về khám bệnh, chữa bệnh của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có vốn đầu tư nước ngoài; của các cơ sở có thầy thuốc nước ngoài trực tiếp khám bệnh, chữa bệnh bằng y học hiện đại, y học cổ truyền, giải phẫu thẩm mỹ, phục hồi chức năng có cơ sở trên địa bàn phải có bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề còn hiệu lực do Bộ Y tế hoặc Sở Y tế cấp.

c) Đối với quảng cáo trang thiết bị y tế của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thiết bị y tế có vốn đầu tư nước ngoài; thiết bị y tế nhập khẩu, thiết bị y tế của các cơ sở sản xuất, kinh doanh phải có bản sao các tài liệu về kỹ thuật (nếu là tài liệu bằng tiếng nước ngoài thì phải được dịch ra tiếng Việt) do nhà sản xuất ban hành đã được cơ quan quản lý trang thiết bị y tế nước sản xuất chấp nhận hoặc cấp phép lưu hành.

d) Đối với quảng cáo thực phẩm, phụ gia thực phẩm không thuộc quy định tại tiết a điểm 1.5 khoản 1 Mục II Thông tư này phải có bản sao tiêu chuẩn cơ sở và Giấy tiếp nhận hồ sơ công bố tiêu chuẩn chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm của các cơ quan y tế có thẩm quyền.

đ) Đối với quảng cáo mỹ phẩm sản xuất trong nước phải có bản sao Phiếu tiếp nhận bản công bố tiêu chuẩn chất lượng hàng hoá và Bản công bố tiêu chuẩn chất lượng hàng hoá. Đối với quảng cáo mỹ phẩm nhập khẩu phải có bản sao Giấy phép lưu hành mỹ phẩm và Hồ sơ đăng ký lưu hành mỹ phẩm của các cơ quan y tế có thẩm quyền.

1.6. Quảng cáo hàng hoá, dịch vụ trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn phải có các giấy tờ quy định tại điểm 1.1, 1.2, 1.4 khoản 1 Mục II Thông tư này và một trong các loại giấy tờ sau:

a) Đối với quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật, nguyên liệu thuốc bảo vệ thực vật, sinh vật có ích dùng trong bảo vệ thực vật, vật tư bảo vệ thực vật phải có bản sao Giấy chứng nhận đăng ký, hướng dẫn sử dụng và những khuyến cáo đặc biệt.

b) Đối với quảng cáo thuốc thú y phải có bản sao Giấy phép lưu hành sản phẩm và bản tóm tắt đặc tính sản phẩm.

c) Đối với quảng cáo các loại giống cây trồng, giống vật nuôi, cây giống, con giống phải có bản sao Giấy chứng nhận kiểm định giống vật nuôi, giống cây trồng nhập nội.

d) Đối với quảng cáo phân bón và sản phẩm sinh học phục vụ trồng trọt; thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu dùng chế biến thức ăn chăn nuôi, chế phẩm sinh học phục vụ chăn nuôi phải có bản sao Giấy chứng nhận chất lượng sản phẩm hoặc văn bản tự công bố chất lượng sản phẩm.

1.7. Trường hợp quảng cáo hàng hoá, dịch vụ trên các phương tiện là bảng, biển, pa-nô phải cấp phép xây dựng được thay thế bằng văn bản thoả thuận của Sở Xây dựng. Ngoài các giấy tờ quy định tại một trong các điểm 1.1, 1.2, 1.3, 1.4, 1.5, 1.6 khoản 1 Mục II Thông tư này còn phải có các loại giấy tờ sau:

a) Bản sao có công chứng một trong những loại giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai;

b) Trong trường hợp thuê đất, chủ đầu tư xây dựng công trình quảng cáo phải có văn bản thoả thuận hoặc bản sao hợp đồng thuê đất với người có quyền sử dụng đất hợp pháp có chữ ký và đóng dấu của chủ đầu tư xây dựng công trình quảng cáo; trường hợp công trình quảng cáo gắn với công trình đã có trước thì phải có văn bản thoả thuận hoặc hợp đồng của chủ đầu tư xây dựng công trình quảng cáo với chủ sở hữu hoặc người được giao quyền quản lý công trình đã có trước;

c) Bản vẽ thiết kế thể hiện được vị trí mặt bằng, mặt cắt, mặt đứng điển hình; mặt bằng móng của công trình có chữ ký và đóng dấu của chủ đầu tư xây dựng công trình quảng cáo. Trường hợp công trình quảng cáo gắn vào công trình đã có trước thì bản vẽ thiết kế phải thể hiện được giải pháp liên kết công trình quảng cáo vào công trình đã có trước.

2. Thủ tục tiếp nhận hồ sơ

Tổ chức, cá nhân có nhu cầu xin cấp Giấy phép thực hiện quảng cáo nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Văn hoá-Thông tin. Sau khi nhận đủ các loại giấy tờ quy định tại khoản 1,

Mục II Thông tư này , Sở Văn hoá-Thông tin có Biên nhận hồ sơ cho tổ chức, cá nhân (phụ lục 2) và vào Sổ tiếp nhận hồ sơ (phụ lục 3).

3. Quy trình cấp phép thực hiện quảng cáo

3.1. Trường hợp quảng cáo hàng hoá, dịch vụ thông thường và các loại hàng hoá trong lĩnh vực y tế quy định tại tiết a điểm 1.5 khoản 1 Mục II Thông tư này trên các phương tiện là băng-rôn, vật phát quang, vật thể trên không, dưới nước, phương tiện giao thông, vật thể di động khác được quy định như sau:

Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ được ghi trong sổ tiếp nhận hồ sơ, Sở Văn hoá-Thông tin cấp Giấy phép thực hiện quảng cáo (phụ lục 4). Trong trường hợp không cấp Giấy phép phải trả lời bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân xin phép thực hiện quảng cáo và nêu rõ lý do.

3.2. Trường hợp quảng cáo hàng hoá, dịch vụ thông thường và các loại hàng hoá trong lĩnh vực y tế quy định tại tiết a điểm 1.5 khoản 1 Mục II Thông tư này trên phương tiện quảng cáo là bảng, biển, pa-nô được quy định như sau:

Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ được ghi trong sổ tiếp nhận hồ sơ, Sở Văn hoá- Thông tin tiến hành phân loại hồ sơ và gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện các loại giấy tờ quy định tại tiết a, b, c điểm 1.7 khoản 1 Mục II Thông tư này và văn bản đề nghị thoả thuận (phụ lục 5) đến Sở Xây dựng.

Sau khi nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Xây dựng có Biên nhận hồ sơ (phụ lục 2). Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được các giấy tờ trên, Sở Xây dựng tiến hành thẩm tra hồ sơ nhưng không trực tiếp cấp Giấy phép xây dựng mà có văn bản trả lời cho Sở Văn hoá- Thông tin chấp thuận hoặc không chấp thuận cấp giấy phép (phụ lục 6). Các nội dung chấp thuận được thể hiện trong giấy phép do Sở Văn hoá- Thông tin cấp. Trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản cho Sở Văn hoá- Thông tin và nêu rõ lý do.

Sau khi nhận được văn bản thoả thuận của Sở Xây dựng, trong thời hạn 3 ngày làm việc, Sở Văn hoá-Thông tin cấp Giấy phép thực hiện quảng cáo.

3.3. Trường hợp quảng cáo hàng hoá, dịch vụ trong lĩnh vực y tế quy định tại tiết b, c, d, đ điểm 1.5 khoản 1 Mục II Thông tư này hoặc hàng hoá, dịch vụ trong lĩnh vực